CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số : 11 /2026/NTW-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Nhơn Trạch, Ngày 16 tháng 11 năm 2026

BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM - THÁNG 11/2026

- Tổng số mẫu xét nghiệm : 04 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 04 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu xét nghiệm : 10 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 10 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0

KHU VỰC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	Thông số nhóm A (mẫu)	Kết quả thông số nhóm A		Các chỉ tiêu không đạt
			Đạt	Không đạt	
Khu vực KCN Nhơn Trạch 6	Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch	01	100%	/	0
Tại Nhà máy nước Đại Phước (Đầu nguồn)		01	100%	/	0
Tại Hộ Lê Văn Ba - Đường Lý Thái Tổ - Ấp Phú Hữu - Xã Đại Phước (Giữa nguồn)		01	100%	/	0
Tại trụ cứu hỏa số 2 - Xã Đại Phước(Cuối nguồn)		01	100%	/	0

- Kết luận: Chất lượng nước tại Nhà máy nước Đại Phước và trên mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Trân trọng thông báo!

P.GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600977120 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Võ Minh Quân

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 3736 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 03736.26	**Trang: 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ	:	KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu	:	**Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu	:	1000+200ml
Ngày nhận mẫu	:	06/11/2026
Ngày trả kết quả	:	18/11/2026
Địa điểm lấy mẫu	:	Van chặn tuyến tại KCN Nhơn Trạch 6
Người lấy mẫu	:	Khoa SKMT - YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu	:	Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

GIÁM ĐỐC

TUQ. TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TP. ĐỒNG NAI
KHNV

Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 03736.26	Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,56 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/11/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	1,53 NTU	≤ 2 NTU	06/11/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/11/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	06/11/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,10	6,0 - 8,5	06/11/2026
8	*Arsenic (As)*	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	10/11/2026
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	06/11/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,04 mg/l	≤ 1 mg/l	09/11/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1: 2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3737 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 03737.26	**Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 06/11/2026

Ngày trả kết quả : 18/11/2026

Địa điểm lấy mẫu : Hộ Lê Văn Ba, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Hữu, xã Đại Phước

Người lấy mẫu : Khoa SKMT - YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
p **TRƯỞNG KHOA**

Đào Mạnh Đạt

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 03737.26	Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,49 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/11/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	0,52 NTU	≤ 2 NTU	06/11/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/11/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	06/11/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,02	6,0 - 8,5	06/11/2026
8	*Arsenic (As)*	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	10/11/2026
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,42 mg/l	≤ 2mg/l	06/11/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,04 mg/l	≤ 1 mg/l	09/11/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1: 2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 3738 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 03738.26	**Trang: 1/2**

Tên khách hàng	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ	:	KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu	:	**Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu	:	1000+200ml
Ngày nhận mẫu	:	06/11/2026
Ngày trả kết quả	:	18/11/2026
Địa điểm lấy mẫu	:	Trụ cứu hỏa số 2, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Hữu, xã Đại Phước
Người lấy mẫu	:	Khoa SKMT - YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu	:	Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2026.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TP. KHNV

Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 03738.26	Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,62 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/11/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	0,61 NTU	≤ 2 NTU	06/11/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/11/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	06/11/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,15	6,0 - 8,5	06/11/2026
8	*Arsenic (As)*	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	10/11/2026
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,45 mg/l	≤ 2mg/l	06/11/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	09/11/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1: 2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3739 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 03739.26	**Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 06/11/2026

Ngày trả kết quả : 18/11/2026

Địa điểm lấy mẫu : Bể chứa - Nhà máy nước Đại Phước

Người lấy mẫu : Khoa SKMT - YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KHNV
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 03739.26	Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/11/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,76 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/11/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	0,62 NTU	≤ 2 NTU	06/11/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/11/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	06/11/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,00	6,0 - 8,5	06/11/2026
8	*Arsenic (As)*	SMEWW 3125 B: 2023	0,00052 mg/l	≤ 0,01mg/l	10/11/2026
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	06/11/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,04 mg/l	≤ 1 mg/l	09/11/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1: 2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.